

UNIT 12: MY JOBS

Exercise 1: Listen and write the word. (Lắng nghe đoạn văn sau và viết từ đúng vào chỗ trống)

1. _____

5. _____

2. _____

6. _____

3. _____

7. _____

4. _____

8. _____

Exercise 2: Look and match the word with correct picture. (Nhìn và nối đúng các từ vựng với bức tranh tương ứng)

A cook

A farmer

A driver

A singer

A worker

A teacher

A nurse

A doctor



Exercise 3: Look at the pictures and write sentences. There is an example. (Nhìn vào các bức tranh sau và hoàn thành các câu sau. Có một ví dụ)



Example:
He is a teacher.



1. He is a _____



2. She is a _____.



3. She _____.



4. She _____.



5. She _____.



6. She _____.



7. _____.

Exercise 4: Read and write question. There is an example. (Đọc và viết các câu sau. Có một ví dụ)

Example.

0. She/ a worker.

=> What is her job?

- She is a worker.

1. He/ driver

=> What is _____?

- He is _____.

2. She/ singer

=> _____?

- _____

3. He/ farmer

=> _____?

- _____

4. She/ cook

=> _____?

- _____

5. He/ a cook

=> _____?

- _____

6. She/ a teacher

=> _____?

- _____